TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 201/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con*: Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng C đều thống nhất có hai con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/3/2016 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/10/2018

Hai bên thoả thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, anh Nguyễn Trọng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản, công nợ* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng C thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011661 ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga